

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-PT
Ngày: 17-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Tú và ông Nguyễn Tấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 375/2021/TLPT-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Thị N, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 331/2021/HSST, ngày 01-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **ĐẶNG THỊ N**; sinh năm 1979, tại tỉnh: Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn KB, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thu lượm ve chai; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Đặng Thái Ng – sinh năm 1950 và con bà: Lê Thị P – sinh năm 1948; Bị cáo có chồng là ông Nguyễn Xuân Ng1 – sinh năm 1985 và có 04 con; con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 03/12/2020, Công an phường T, thành phố B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 013334/QĐ/XPVPHC, xử phạt Đặng Thị N bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 01/02/2021, bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2021 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 ngày 16 tháng 4 năm 2021, Đặng Thị N cùng Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị M cùng nhau đi thu mua phế liệu. Th chở N trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển số 47L5-23xx, còn M đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Bonny màu nâu, biển số 47M2-44xx. Khi đi đến hẻm 32 đường Phạm H bên cạnh Viện Vệ sinh dịch tễ TN, địa chỉ: Số 34 đường Phạm H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì M nói với N vào chỗ hàng rào của Viện Vệ sinh dịch tễ TN xem có ve chai hay không để nhặt.

Sau đó, N và M nhìn thấy một đồng sắt bao gồm 09 thanh sắt hình chữ U, gồm: 03 thanh sắt chữ U kích thước 431cmx10cmx4,5cm, 02 thanh sắt chữ U kích thước: 434cmx10cmx4,5cm; 01 thanh sắt chữ U kích thước: 429cmx10cmx4,5cm; 01 thanh sắt chữ U kích thước: 423cmx10cmx4,5cm; 01 thanh sắt chữ U kích thước 390cmx10cmx4,5cm; 01 thanh sắt chữ U kích thước 336cmx10cmx4,5cm) có trọng lượng 116,5kg và 02 khung sắt lan can cầu thang (gồm: 01 khung sắt lan can cầu thang kích thước: 321cmx76cmx90cmx297cm; 01 khung sắt lan can cầu thang kích thước: 360cmx95cmx285cmx95cm) có trọng lượng 40kg (đều đã qua sử dụng) để trong khuôn viên của Viện Vệ sinh dịch tễ TN rồi nói cho Th biết. Lúc này, cả ba thấy không có ai trông coi quản lý nên cùng thống nhất lấy trộm số sắt nêu trên đem bán lấy tiền chia nhau, N và Th leo qua hàng rào vào bên trong để luôn số sắt ra khỏi hàng rào, M ở bên ngoài rút ra, xếp thành đồng.

Sau khi lấy xong, N và Th leo ra khỏi hàng rào và cùng M sử dụng hai chiếc xe mô tô nêu trên chở số sắt vừa lấy trộm được đem ra vừa thu mua phế liệu tại địa chỉ 37 NCT, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của bà Chu Thị Thu Ph bán được số tiền 1.328.000 đồng rồi chia nhau như sau: N được số tiền 400.000 đồng; M được số tiền 500.000 đồng và Th được số tiền 428.000 đồng.

Đến ngày 19/4/2021, ông Lương Văn M, là bảo vệ của Viện Vệ sinh dịch tễ TN kiểm tra thì phát hiện bị mất cắp 09 thanh sắt chữ U và 02 khung sắt lan can cầu thang nên đi tìm, sau đó phát hiện số sắt nêu trên đang để tại vừa mua phế liệu của chị Ph nên đã trình báo sự việc lên Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra bà Chu Thị Thu Ph đã tự nguyện giao nộp 09 thanh sắt chữ U và 02 khung sắt là lan can cầu thang (đã qua sử dụng) với tổng khối lượng là 156,5kg. Bị cáo Đặng Thị N đã tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng, bà Nguyễn Thị Th đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 47L5-23xx, số khung: RLHHC09026Y0782xx, số máy:

HC09E-6078249 và số tiền 428.000 đồng. Bà Nguyễn Thị M đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Bonny, biển kiểm soát: 47M2-44xx, màu nâu, số khung: RRKDCG0TT6XZ015xx, số máy: VTT15JL1P50FMG001546 và số tiền 500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐGTS, ngày 27/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 09 thanh sắt chữ U có trọng lượng 116,5kg, tài sản là sắt phế liệu thu hồi được, trị giá 955.300 đồng; 02 khung sắt lan can cầu thang có trọng lượng 40kg, tài sản là sắt phế liệu thu hồi được trị giá 328.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.283.300 đồng.

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị M, do trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, Th và M chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng/người đối với Th và M.

- Đối với bà Chu Thị Thu Ph là người đã mua lại tài sản do bị cáo Đặng Thị N cùng Th và M trộm cắp được mà có. Bà Ph không biết đó là tài sản do bị cáo N trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với bà Chu Thị Thu Ph.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 331/2021/HSST, ngày 01-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/11/2021 bị cáo Đặng Thị N có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Thị N giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo

trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên và cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới gia đình có công với cách mạng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B xét xử bị cáo Đặng Thị N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây hậu quả không lớn, tài sản trộm cắp không lớn và đã thu hồi trả cho bị hại, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã ly hôn với chồng, bản thân phải nuôi 04 con, con nhỏ nhất mới 20 tháng tuổi, gia đình thuộc diện có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó cần chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 16/4/2021, tại địa chỉ: Số 34 đường Phạm H, phường T, thành phố B, Đắc Lắc, Đặng Thị N cùng với Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Th đã có hành vi lén lút trộm cắp 09 thanh sắt hình chữ U có trọng lượng 116,5kg và 02 khung sắt lan can cầu thang có trọng lượng 40kg đã qua sử dụng của Viện vệ sinh dịch tễ TN, trị giá tài sản trộm cắp được là 1.283.300 đồng. Khi thực hiện hành vi Đặng Thị N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa hết thời gian. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo

Đặng Thị N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Thị N là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây hậu quả không lớn, tài sản trộm cắp không lớn và đã thu hồi trả cho bị hại, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn lăn hối cải về hành vi phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo là lao động chính, không có nghề nghiệp ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã ly hôn với chồng, bản thân phải nuôi 04 con, con nhỏ nhất mới 20 tháng tuổi, gia đình thuộc diện có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó cần chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị N – Sửa bản án sơ hình sự thẩm số 331/2021/HSST, ngày 01-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị N 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đặng Thị N về chính quyền xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- THA hình sự thành phố B;
- THADS thành phố B;
- UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuận